

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc Quy hoạch mạng lưới trường mầm non,
phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2015.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ - CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ- CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ - CP của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 197/2007/QĐ.TTg, ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính Phủ về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An đến năm 2020,

Căn cứ Nghị quyết số 271/2009/NQ.HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2009 của HĐND tỉnh về quy hoạch mạng lưới trường mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2015,

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1689/SGDDT.KHTV, ngày 7 tháng 8 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới trường mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2015" với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu Quy hoạch:

- Nâng cao chất lượng giáo dục;
- Phát huy tốt hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

2. Phương hướng quy hoạch:

- Mầm non: Mỗi xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là xã*) có 01 trường (*không kể trường, lớp tự thực*).

- Tiểu học: Mỗi xã có 01 trường, ở những xã chỉ có 01 trường tiểu học nhưng quy mô dưới 10 lớp, cần sáp nhập liên xã.

Các xã có trường mầm non, tiểu học quy mô quá lớn (*trên 30 lớp*) có thể vẫn để 02 trường Mầm non hoặc 02 trường tiểu học.

- Trung học cơ sở: Mỗi xã có tối đa 01 trường. Những trường có quy mô dưới 16 lớp đối với vùng đô thị, đồng bằng và dưới 12 lớp đối với miền núi phải sáp nhập trường theo cụm xã. Quy mô của các trường THCS được tính toán đến năm 2015 và các năm tiếp theo dựa vào số học sinh tiểu học và dân số từng độ tuổi hiện nay trên địa bàn.

Ở vùng miền núi, vùng có địa bàn đi lại khó khăn có thể sáp nhập tiểu học và THCS thành trường trung học cơ sở và tiểu học (*trường PTCS*) hoặc sáp nhập các trường THCS theo cụm xã để thành lập trường THCS bán trú dân nuôi.

Củng cố và thành lập hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú THCS, đảm bảo ở các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Quế Phong Quỳnh Châu và Quỳnh Hợp, mỗi huyện có 01 trường phổ thông dân tộc nội trú THCS với quy mô 12 lớp, khoảng 300 học sinh DTNT.

- Trung học phổ thông: Thành lập thêm trường phổ thông dân tộc nội trú THPT số 2 của tỉnh. Chuyển đổi loại hình trường THPT bán công, trường THPT dân lập sang loại hình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khuyến khích phát triển các trường mầm non tự thực, trường phổ thông tự thực chất lượng cao.

3. Mạng lưới các trường mầm non, phổ thông đến năm 2015 (Kèm theo danh mục cụ thể)

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn cụ thể cho UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện "Quy hoạch mạng lưới trường mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2015" đạt kết quả tốt; Chỉ đạo và phối hợp các ngành và UBND xây dựng lộ trình thực hiện Quy hoạch và xử lý các vấn đề vướng mắc theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Bộ Giáo dục và ĐT (b/c)
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB)
- TT tỉnh ủy (b/c);
- TTr HĐND tỉnh,
- CT, các PCT. UBND Tỉnh;
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;
- Ban VH - XH, HĐND tỉnh,
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh,
- Các Sở: Tài chính, KHĐT, NV, TNMT, XD, Tư pháp
- Báo Nghệ An, Đài PTTH tỉnh
- Các tổ Chuyên Viên, TT Công báo
- Lưu VT.UB

huc

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đường

BIỂU TỔNG HỢP QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP ĐẾN NĂM 2015

TT	Huyện	Số trường MN		Số trường Tiểu học		Trung học cơ sở (Bao gồm cả PTCS)			Số trường THPT	
		Năm 2008-2009	Năm 2014-2015	Năm 2008-2009	Năm 2014-2015	Năm 2008-2009	Năm 2014-2015	Tr.đó số trường PTCS 2015	Năm 2008-2009	Năm 2014-2015
1	Thành phố Vinh	35	37	28	28	24	16		11	13
2	Thị xã Cửa Lò	8	8	7	7	7	5		2	2
3	Hung Nguyên	22	22	24	18	15	11		5	5
4	Nam Đàn	27	26	28	23	22	17	3	5	5
5	Nghi Lộc	30	30	32	29	27	15		6	6
6	Diễn Châu	40	40	42	42	37	27		9	9
7	Quỳnh Lưu	44	44	58	43	43	35	7	9	9
8	Yên Thành	38	39	47	41	36	26		8	8
9	Đô Lương	33	33	35	28	27	20	2	6	6
10	Thanh Chương	41	40	44	32	40	34	9	7	7
11	Anh Sơn	23	22	24	17	22	16	5	3	3
12	Tân Kỳ	24	24	31	20	18	18	5	3	3
13	Nghĩa Đàn	24	24	26	24	21	15	2	2	2
14	Quỳ Hợp	23	23	24	26	20	14		3	3
15	Quỳ Châu	12	13	16	15	11	8	1	1	1
16	Quế Phong	14	14	20	14	14	13	4	1	1
17	Con Cuông	14	14	19	16	14	11	1	2	2
18	Tương Dương	21	18	27	19	19	17	4	2	2
19	Kỳ Sơn	21	22	26	31	20	17	2	1	1
20	Thị xã Thái Hoà	9	10	12	9	9	7		4	4
	Tổng cộng	503	503	570	482	446	342	45	90	92